Tờ khai khấu trừ phí bảo hiểm dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương năm 2026

Trưởng Cơ quan quản lý thuế	Họ tên người chi trả tiền lương (họ tên)	(Cách đọc bằng tiếng Nhật) Họ tên của bạn
	Mã số pháp nhân của người chi trả tiền lương ※ Người chi trả (không bao gồm cá nhân) tiền lương khi nhận được tờ khai này hãy điền vào.	
Trưởng Cơ quan thuế	Địa điểm (địa chỉ) của người chi trả lương	Địa chỉ hoặc nơi cư trú của bạn

保

Khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ

Phí bảo hiểm nhân thọ thông thường

Tên gọi của công ty bảo hiểm, v.v…	Loại bảo hiểm, v.v…	Thời hạn hay thời hạn thanh toán hưu trí	Họ tên người ký kết bảo hiểm, v.v…	Họ tên người nhận tiền bảo hiểm, v.v…	Phân loại mới / cũ	Số tiền phí bảo hiểm, v.v… mà bạn đã chi trả trong năm nay (số tiền sau khi khấu trừ phần chênh lệch thừa ra khi phân bổ, v.v…) (a)	Xác nhận của người chi trả tiền lương
					Mới / cũ	(a) yên	
					Mới / cũ	(a)	
					Mới / cũ	(a)	
					Mới / cũ	(a)	

Tổng số tiền **phí bảo hiểm mới, v.v…** trong mục (a) A yên	Không	Số tiền được tính bằng cách tính số tiền A theo **công thức tính I (dùng cho phí bảo hiểm mới, v.v…)** bên dưới	(i) **(Tối đa 40.000 yên)** yên	Tổng cộng [(i) + (iii)]	(iv)	**(Tối đa 40.000 yên)** yên
Có hay không người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi ※ Nếu có người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi, vui lòng điền vào mục ☆ ở dưới.	Có	Số tiền được tính bằng cách tính số tiền A theo **công thức tính II bên dưới (dùng cho phí bảo hiểm mới áp dụng đối với trường hợp có người phụ thuộc dưới 23 tuổi, v.v…)** bên dưới.	(ii) **(Tối đa 60.000 yên)** yên	Tổng cộng [(ii) + (iii)]	(v)	**(Tối đa 60.000 yên)** yên
Tổng số tiền **phí bảo hiểm cũ, v.v…** trong mục (a) B yên		Số tiền được tính bằng cách tính số tiền B theo **công thức tính III (dùng cho phí bảo hiểm cũ, v.v…)** bên dưới	(iii) **(Tối đa 50.000 yên)** yên	Số tiền lớn hơn giữa mục (iii) và mục (iv), hoặc số tiền ở mục (v)	(I)	yên

Phí bảo hiểm chăm sóc y tế

					(a)	yên
					(a)	
					(a)	

Tổng số tiền của (a) C yên		Số tiền được tính bằng cách tính số tiền C theo **công thức tính I (dùng cho phí bảo hiểm mới, v.v…)** bên dưới	(II) **(Tối đa 40.000 yên)** yên

Phí bảo hiểm hưu trí cá nhân

			Ngày bắt đầu thanh toán / /	Mới / cũ	(a)	yên
			Ngày bắt đầu thanh toán / /	Mới / cũ	(a)	
			Ngày bắt đầu thanh toán / /	Mới / cũ	(a)	

Tổng số tiền **phí bảo hiểm mới, v.v…** trong mục (a) D yên	Số tiền được tính bằng cách tính số tiền D theo **công thức tính I (dùng cho phí bảo hiểm mới, v.v…)** bên dưới	(vi) **(Tối đa 40.000 yên)** yên	Tổng cộng [(vi) + (vii)]	(viii)	**(Tối đa 40.000 yên)** yên
Tổng số tiền **phí bảo hiểm cũ, v.v…** trong mục (a) E yên	Số tiền được tính bằng cách tính số tiền E theo **công thức tính III (dùng cho phí bảo hiểm cũ, v.v…)** bên dưới	(vii) **(Tối đa 50.000 yên)** yên	Số tiền lớn hơn giữa (vii) va (viii)	(III)	yên

☆ Người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi

(Cách đọc bằng tiếng Nhật) Họ tên của người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi	Mã số cá nhân của người được ghi ở cột bên trái	Ngày tháng năm sinh của người bên trái	Số tiền khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ Tổng cộng của [(I) + (II) + (III)] (**Tối đa 120.000 yên**)
	Địa chỉ hoặc nơi cư trú của người bên trái trong trường hợp địa chỉ hoặc nơi cư trú của bạn và người bên trái khác nhau	Quan hệ của bạn với người bên trái / Tổng thu nhập chịu thuế ước tính trong năm nay của người được liệt kê ở bên trái	yên

Công thức tính I (dùng cho phí bảo hiểm mới, v.v…)*		Công thức tính II (dùng cho phí bảo hiểm mới áp dụng đối với trường hợp có người phụ thuộc dưới 23 tuổi, v.v…)*		Công thức tính III (dùng cho phí bảo hiểm cũ, v.v…)*	
Số tiền A, C hoặc D	Công thức tính số tiền khấu trừ	Số tiền A	Công thức tính số tiền khấu trừ	Số tiền B hoặc E	Công thức tính số tiền khấu trừ
Từ 20.000 yên trở xuống	Đầy đủ số lượng A, C hoặc D	Từ 30.000 yên trở xuống	Đầy đủ số lượng A	Từ 25.000 yên trở xuống	Đầy đủ số lượng B hoặc E
Từ 20.001 yên đến 40.000 yên	(A, C hoặc D) ×1/2 + 10.000 yên	Từ 30.001 yên đến 60.000 yên	A x 1/2 + 15.000 yên	Từ 25.001 yên đến 50.000 yên	(B hoặc E) ×1/2＋12.500 yên
Từ 40.001 yên đến 80.000 yên	(A, C hoặc D) ×1/4 + 20.000 yên	Từ 60.001 yên đến 120.000 yên	A x 1/4 + 30.000 yên	Từ 50.001 yên đến 100.000 yên	(B hoặc E) ×1/4＋25.000 yên
Từ 80.001 yên trở lên	Đồng loạt là 40.000 yên	Từ 120.001 yên trở lên	Đồng loạt là 60.000 yên	Từ 100.001 yên trở lên	Đồng loạt là 50.000 yên

* Nếu có phân số dưới 1 yên trong số tiền khấu trừ đã được tính, thì phần phân số đó được làm tròn lên.

Khấu trừ phí bảo hiểm động đất

Tên gọi của công ty bảo hiểm, v.v…	Loại bảo hiểm, v.v… (mục đích)	Thời hạn bảo hiểm	Họ tên người ký kết bảo hiểm, v.v… / Họ tên của người, v.v… đang sử dụng tài sản gia đình hoặc sống tại nhà ở, v.v… đã trở thành đối tượng bảo hiểm, v.v…	Phân loại phí bảo hiểm động đất hoặc phí bảo hiểm thiệt hại dài hạn cũ	Trong phí bảo hiểm mà bạn đã thanh toán trong năm nay, số tiền liên quan trong phân loại của cột bên trái. (số tiền sau khi khấu trừ phần chênh lệch thừa ra khi phân bổ, v.v…) (A)	Xác nhận của người chi trả tiền lương
				Động đất • Dài hạn cũ	yên	
				Động đất • Dài hạn cũ		

Tổng số tiền phí bảo hiểm động đất trong phần (A),	(B) yên	
Tổng số tiền bảo hiểm phí thiệt hại dài hạn cũ trong phần (A)	(C) yên	
Số tiền khấu trừ phí bảo hiểm động đất	Số tiền (B) **(Tối đa 50.000 yên)** yên + Số tiền (C) (trường hợp số tiền (C) vượt quá 10.000 yên thì sẽ tính là (C) × 1/2 + 5.000 yên)* **(Tối đa 15.000 yên)** yên	= **(Tối đa 50.000 yên)** yên

Khấu trừ phí bảo hiểm xã hội

Loại bảo hiểm xã hội	Tên gọi của nơi thanh toán phí bảo hiểm	Họ tên người sẽ chịu phí bảo hiểm	Số tiền phí bảo hiểm mà bạn đã thanh toán trong năm nay
			yên
Tổng (số tiền khấu trừ)			yên

Khấu trừ khoản tiền nộp định kỳ như hỗ trợ doanh nghiệp có quy mô nhỏ

Loại	Số tiền phí bảo hiểm mà bạn đã thanh toán trong năm nay
Khoản tiền nộp định kỳ theo hợp đồng hỗ trợ của Tổ chức phát triển hạ tầng doanh nghiệp vừa và nhỏ có tư cách pháp nhân hành chính độc lập	yên
Khoản tiền nộp định kỳ của người tham gia quỹ hưu trí theo **hình thức doanh nghiệp** được quy định tại Luật đóng góp hưu trí xác định	
Khoản tiền nộp định kỳ của người tham gia quỹ hưu trí theo **hình thức cá nhân** được quy định tại Luật đóng góp hưu trí xác định	
Khoản tiền nộp định kỳ theo hợp đồng liên quan đến chế độ hỗ trợ người khuyết tật về thể chất và tinh thần	
Tổng (số tiền khấu trừ)	yên

◎ Khi điền tờ khai, hãy đọc giải thích ở mặt sau.

（ベトナム語版）

Vị trí đính kèm các giấy tờ chứng minh

Khi không thể đính kèm do các giấy tờ chứng minh cấp ra bị chậm, có thể được khấu trừ với điều kiện là nộp trước ngày 1 tháng 2 năm 2027.

○ **Lưu ý về quy định đặc biệt đối với khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ khi có người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi.**

1. Trường hợp có khoản phí bảo hiểm nhân thọ thông thường (chỉ áp dụng đối với phí bảo hiểm mới, v.v…) và có người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi (trường hợp được áp dụng quy định đặc biệt về khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ khi có người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi), vui lòng ghi họ tên và các thông tin liên quan của người phụ thuộc đó vào mục "☆ Người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi". (Trường hợp có từ 2 người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi trở lên, chỉ cần ghi thông tin của một người bất kỳ là được.)

   Ngoài ra, trong trường hợp này, vui lòng điền mục (ii) và mục (v); đồng thời điền "số tiền tại mục (v)" vào mục (I). (Không sử dụng mục (i) và mục (iv).)

2. Trường hợp có khoản phí bảo hiểm nhân thọ thông thường (chỉ áp dụng đối với phí bảo hiểm mới, v.v…) và không thuộc trường hợp nêu tại mục 1 ở trên, vui lòng điền vào mục (i) và mục (iv); đồng thời ghi "số tiền lớn hơn giữa mục (iii) và mục (iv)" vào mục (I).

3. "Người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi" là người thân dưới 23 tuổi (sinh từ ngày 02/01/2004 trở đi) sống chung với bạn (bao gồm trẻ được nhận nuôi dưỡng theo quy định của Luật Phúc lợi Trẻ em, còn gọi là con nuôi, nhưng không bao gồm vợ/chồng, người nhận lương là người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu trắng), có tổng thu nhập chịu thuế dự kiến trong năm nay là từ 620.000 Yên trở xuống (trường hợp chỉ có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì số tiền thu nhập từ tiền lương là từ 1.360.000 Yên trở xuống).

4. Đối với quy định đặc biệt về khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ khi có người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi, trong trường hợp hộ gia đình có từ hai người trở lên là người có thu nhập chịu thuế chẳng hạn như hai vợ chồng cùng đi làm, thì sẽ không có hạn chế nào về việc với mỗi người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi chỉ được áp dụng khấu trừ cho một người có thu nhập chịu thuế duy nhất trong cùng một hộ gia đình. Do đó, nếu vợ chồng có 1 người con là người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi thì cả hai vợ chồng đều có thể được áp dụng quy định đặc biệt này.

5. Về cột "Mã số cá nhân của người được ghi ở cột bên trái" trong phần "☆ Người thân phụ thuộc dưới 23 tuổi", trong một số trường hợp nhất định, bạn có thể không cần điền số My number (mã số cá nhân), vì vậy, vui lòng xác nhận với người chi trả lương.

○ **Về các giấy tờ kèm theo và phạm vi của phí bảo hiểm thuộc đối tượng khấu trừ**

	Phạm vi của phí bảo hiểm thuộc đối tượng khấu trừ	Giấy tờ đính kèm(*)
Phí bảo hiểm nhân thọ	Phí bảo hiểm nhân thọ thuộc đối tượng khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ là phí bảo hiểm và khoản tiền đóng định kỳ mà bạn đã chi trả trong năm, căn cứ theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ nhất định (bao gồm cả quy định cho trợ cấp hưu trí), hợp đồng bảo hiểm mà theo đó bạn được chi trả tiền bảo hiểm với nguyên nhân là phải nhập viện do bệnh tật, thương tích và bạn đã thanh toán viện phí. Ngoài ra, phí bảo hiểm và khoản tiền đóng định kỳ thuộc đối tượng khấu trừ được phân chia như sau, căn cứ theo nội dung hợp đồng bảo hiểm và ngày ký kết hợp đồng, v.v… Do đó, tùy vào tài liệu chứng minh được công ty bảo hiểm nhân thọ cấp mà bạn hãy xác nhận phân loại các phí bảo hiểm có thuộc đối tượng khấu trừ hay không, và điền vào cột theo từng phân loại phí bảo hiểm. (Chú ý) 1. Khoản khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ được phân chia thành "Phí bảo hiểm nhân thọ thông thường" và "Phí bảo hiểm chăm sóc y tế", "Phí bảo hiểm hưu trí cá nhân", và là tổng các khoản khấu trừ (tối đa 120.000 yên) được tính dựa theo từng công thức ở mặt trước của tài liệu. 2. Đối với "Phí bảo hiểm nhân thọ thông thường" và "Phí bảo hiểm hưu trí cá nhân", khi điền vào cột "Phân loại mới/cũ", hãy khoanh ○ vào một loại tương ứng với phí bảo hiểm mới, v.v… hay phí bảo hiểm cũ, v.v… 3. Hợp đồng bảo hiểm thuộc đối tượng của "Phí bảo hiểm nhân thọ thông thường" hay "Phí bảo hiểm chăm sóc y tế" là những hợp đồng giới hạn người nhận tiền bảo hiểm, v.v… theo hợp đồng đó trong phạm vi bạn, vợ/chồng của bạn hay người thân khác. Ngoài ra, đối với hợp đồng bảo hiểm, v.v… thuộc đối tượng của "Phí bảo hiểm hưu trí cá nhân", hợp đồng giới hạn người nhận hưu trí theo hợp đồng đó là bạn hay vợ/chồng của bạn trong khi một trong hai người còn sống.	**Giấy tờ chứng minh do Công ty bảo hiểm nhân thọ đã cấp** Hơn nữa, đối với phí bảo hiểm nhân thọ cũ trong số phí bảo hiểm nhân thọ thông thường (tiền dư ra sau khi phân bổ, tiền còn lại sau khi trừ đi tiền bảo hiểm hoàn lại), khoản vượt quá 9.000 yên hay toàn bộ các khoản bất kể là ít hay nhiều của phí bảo hiểm trừ phí bảo hiểm nhân thọ cũ, thì đều cần giấy tờ chứng minh. Ngoài ra, đối với phí bảo hiểm nhân thọ được chi trả theo hợp đồng đặc biệt của đoàn thể là nơi làm việc, nếu "Số tiền phí bảo hiểm, v.v…mà bạn đã chi trả trong năm nay", "Người nhận tiền bảo hiểm, v.v…" được điền trong tờ khai này không có gì nhầm lẫn thì khi được xác nhận bởi người đại diện hay đại lý của nơi làm việc, không cần phải đính kèm giấy tờ chứng minh.
Phí bảo hiểm động đất, v.v…	Phí bảo hiểm động đất thuộc đối tượng khấu trừ phí bảo hiểm động đất là phí bảo hiểm hay khoản tiền đóng định kỳ mà bạn đã chi trả trong năm nay, căn cứ theo hợp đồng bảo hiểm thiệt hại mà bạn sẽ được chi trả tiền hỗ trợ, hay tiền bảo hiểm bù vào khoản tiền mà bạn bị mất mát do thiệt hại về tài sản vì hỏa hoạn, bị phá hủy, bị chôn vùi, bị cuốn trôi (dưới đây gọi là "Thiệt hại do động đất, v.v…"), nguyên nhân trực tiếp hay gián tiếp gây ra các thiệt hại đó là động đất, hoặc núi lửa hay sóng thần phát sinh do những điều này. Mục đích của bảo hiểm hay hỗ trợ đó là nhà ở của bạn hay người thân cùng sống với bạn để sinh sống thường xuyên, và đồ gia dụng thông thường cần thiết cho cuộc sống sinh hoạt của những người này. Ngoài ra, phí bảo hiểm hay khoản tiền đóng định kỳ mà bạn đã chi trả trong năm nay căn cứ theo hợp đồng bảo hiểm thiệt hại dài hạn cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 (chú ý 1), có thể coi là thuộc đối tượng khấu trừ phí bảo hiểm động đất. Tuy nhiên, nếu một hợp đồng bảo hiểm thiệt hại, v.v…thuộc phân loại của một trong các hợp đồng là Hợp đồng bảo hiểm thiệt hại và Hợp đồng bảo hiểm thiệt hại dài hạn mà bạn sẽ được chi trả tiền bảo hiểm, tiền hỗ trợ do Thiệt hại do động đất, v.v… thì ta sẽ coi khoản đó chỉ thuộc một loại hợp đồng mà bạn chọn để tính khấu trừ phí bảo hiểm động đất.	**Giấy tờ chứng minh mà Công ty bảo hiểm thiệt hại đã cấp** Tất cả các khoản dù số tiền phí bảo hiểm ít hay nhiều thì đều cần giấy tờ chứng minh. Ngoài ra, việc xử lý trong trường hợp thanh toán phí bảo hiểm thiệt hại theo hợp đồng đặc biệt của đoàn thể cũng tương tự với phí bảo hiểm nhân thọ.

	Ngày ký kết hợp đồng	
	Từ ngày 31 tháng 12 năm 2011 trở về trước (phí bảo hiểm cũ)	Từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 trở về sau (phí bảo hiểm mới)
Phí bảo hiểm nhân thọ thông thường	Phí bảo hiểm nhân thọ cũ	Phí bảo hiểm nhân thọ mới
Phí bảo hiểm chăm sóc y tế	—	Phí bảo hiểm chăm sóc y tế
Phí bảo hiểm hưu trí cá nhân	Phí bảo hiểm hưu trí cá nhân cũ	Phí bảo hiểm hưu trí cá nhân mới

	Phạm vi của phí bảo hiểm thuộc đối tượng khấu trừ	Giấy tờ đính kèm (*)
Phí bảo hiểm động đất, v.v…	Hơn nữa, đối với khoản tiền phí bảo hiểm động đất hay khoản tiền phí bảo hiểm thiệt hại dài hạn cũ thuộc đối tượng khấu trừ, hãy xác nhận tùy theo giấy tờ chứng minh, v.v…mà Công ty bảo hiểm thiệt hại đã cấp. (Chú ý) 1. Trong số hợp đồng bảo hiểm thiệt hại được quy định tại khoản 1 điều 77 Luật thuế thu nhập cá nhân trước cải cách thuế năm 2006, chi giới hạn ở những hợp đồng có điều khoản đặc biệt về việc thanh toán tiền bảo hiểm hoàn lại khi đủ thời gian sau khi kết thúc thời hạn bảo hiểm hay thời hạn hỗ trợ, thời hạn của hợp đồng này là từ 10 năm trở lên, và giới hạn ở hợp đồng chưa thay đổi từ ngày 1 tháng 1 năm 2007 trở về sau, ngoại trừ hợp đồng có thời gian bắt đầu kỳ bảo hiểm hay kỳ hỗ trợ của hợp đồng đó, v.v… là từ ngày 1 tháng 1 năm 2007 trở về sau. 2. Khi điền vào cột "Phân loại phí bảo hiểm động đất hoặc phí bảo hiểm thiệt hại dài hạn cũ", hãy khoanh ○ tương ứng vào một loại là phí bảo hiểm động đất hay phí bảo hiểm thiệt hại dài hạn cũ.	
Phí bảo hiểm xã hội	Đối với phí bảo hiểm xã hội như sau mà bạn hay người thân sống cùng bạn đang chịu khoản bạn đã chi trả trong năm nay sẽ là đối tượng khấu trừ. (i) Phí bảo hiểm trong bảo hiểm sức khỏe toàn dân và thuế bảo hiểm sức khỏe toàn dân (ii) Phí bảo hiểm như bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm hưu trí và phúc lợi, hay bảo hiểm thuyền viên (bao gồm khoản mà người nhận bảo hiểm liên tục tùy chọn phải chịu) (iii) Phí bảo hiểm theo quy định trong luật liên quan đến bảo đảm y tế cho người cao tuổi (phí bảo hiểm theo chế độ y tế cho người cao tuổi giai đoạn sau) (iv) Phí bảo hiểm trong bảo hiểm chăm sóc theo quy định trong Luật bảo hiểm chăm sóc (v) Phí bảo hiểm của hưu trí toàn dân và khoản tiền đóng định kỳ mà bạn phải chịu khi tham gia quỹ lương lưu toàn dân (vi) Phí bảo hiểm của hưu trí dành cho nông dân và phí bảo hiểm lao động của bảo hiểm việc làm (Chú ý) 1. Phí bảo hiểm xã hội được trừ từ tiền lương là đối tượng khấu trừ mà không cần phải nộp tờ khai thuế lần nữa nên không cần ghi vào. 2. Khi ghi, hãy xác nhận xem có bao gồm khoản chưa thanh toán hay khoản nộp trước hơn 1 năm (trừ khoản nộp trước nhất định căn cứ theo quy định pháp luật) hay chưa.	**Đối với phí bảo hiểm hay khoản tiền đóng định kỳ ở (v) bên trái, cần giấy tờ chứng minh do Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi hay các Quỹ hưu trí toàn dân cấp.** Ngoài (v) ra, không cần đính kèm giấy tờ chứng minh.
Khoản tiền nộp định kỳ như hỗ trợ doanh nghiệp có quy mô nhỏ	Khoản tiền đóng định kỳ mà bạn đã chi trả trong năm được nêu ra ở dưới đây sẽ thuộc đối tượng khấu trừ. (i) Khoản tiền đóng định kỳ căn cứ theo hợp đồng hỗ trợ (trừ hợp đồng hỗ trợ cũ loại thứ 2) đã ký kết với Tổ chức phát triển hạ tầng doanh nghiệp vừa và nhỏ có tư cách pháp nhân hành chính độc lập. (ii) Khoản tiền nộp định kỳ của người tham gia quỹ hưu trí theo hình thức doanh nghiệp được quy định tại Luật đóng góp hưu trí xác định (iii) Khoản tiền nộp định kỳ của người tham gia quỹ hưu trí theo hình thức cá nhân được quy định tại Luật đóng góp hưu trí xác định (iv) Khoản tiền đóng định kỳ căn cứ theo hợp đồng tương ứng với điều kiện nhất định trong chế độ hỗ trợ nuôi dưỡng người bị tổn thương về thể chất và tinh thần mà cơ quan chính quyền địa phương thực hiện liên quan đến người bị tổn thương về thể chất hay tinh thần theo quy định pháp luật. (Chú ý) Khoản tiền đóng định kỳ để hỗ trợ doanh nghiệp có quy mô nhỏ, v.v... được trừ từ tiền lương là đối tượng khấu trừ không cần nộp tờ khai thuế lần nữa nên không cần ghi vào.	**Giấy tờ chứng minh do Tổ chức phát triển hạ tầng doanh nghiệp vừa và nhỏ có tư cách pháp nhân hành chính độc lập, Liên đoàn quỹ hưu trí toàn dân, cơ quan chính quyền địa phương cấp.** Ngoài ra, dù tiền đóng định kỳ ít hay nhiều thì cũng cần giấy tờ chứng minh.

* Trong trường hợp bạn nộp các hạng mục phải ghi trong tờ khai khấu trừ phí bảo hiểm bằng phương pháp điện tử cho người trả lương, thì thay vì cần phải nộp hoặc xuất trình giấy chứng nhận kèm theo tờ khai khấu trừ phí bảo hiểm, bạn có thể nộp các hạng mục phải ghi trong giấy chứng nhận đó bằng phương pháp điện tử cho người trả lương.